

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104** /2024/HS-ST

Ngày: 29-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Y**, giới tính: Nam, sinh năm: 1994 tại: Hà Tĩnh; Căn cước công dân 042094015424; HKTT và nơi cư trú: F2/035, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1965 và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có ba anh em; Bị cáo có vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1994(đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện T từ ngày 16/01/2024 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

+ Ông Vũ Kim Đ, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trần Tú T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Đ, bà L và bà T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Vũ Kim Đ (sinh năm 1968, ngụ tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) có con trai tên Vũ Minh D (sinh năm 1996) hiện đang chấp hành án tại trại giam Z30D-Bộ Công an. Quá trình ra thăm D thì ông Đ được Phạm Văn Y chở đi, quá trình nói chuyện biết ông Đ muốn xin giảm án cho con trai nên Y đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Đ. Phạm Văn Y nói dối với ông Đ là có quen biết với một cán bộ ở trại giam Z30D tên Thảo có khả năng giảm án cho con trai ông Đ. Sau đó Y ra khu vực chợ D thuê một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp ông Đ và yêu cầu ông Đ cùng vợ là bà Vũ Thị L (sinh năm 1972) đưa căn cước công dân và sổ thăm nuôi của Vũ Minh Duy lấy thông tin để làm thủ tục giảm án cho con ông Đ. Do tin tưởng nên từ ngày 11/11/2023 đến ngày 25/11/2023, ông Đ đã sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank số 050028728589 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng ACB số 20790047 của Phạm Văn Y tổng cộng 182.000.000 đồng. Ngoài ra bà Vũ Thị L còn đưa cho người phụ nữ đi cùng Y thêm số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông Đ, Phạm Văn Y đã lấy thông tin của anh Vũ Minh D sau đó lên mạng Facebook L hệ với một tài khoản tên “Hoang Ba” đặt làm giả 01 giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số HSLD 41801302864 của Trại giam Thủ Đức – Cục C10 mang tên Vũ Minh D (sinh năm 1996, HKTT: 288/3 D, xã G, T, Đồng Nai) ký ngày 10/11/2023 và lấn tay của Y vào giấy chứng nhận sau đó phô tô lại 01 bản đưa cho vợ chồng ông Đ và hẹn đến ngày 14/01/2024 thì đi đón Duy về.

Đến ngày 16/01/2024, nghi ngờ giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù Y chụp gửi qua điện thoại là giả nên ông Vũ Kim Đ đến Công an xã G, huyện Thống Nhất nhờ kiểm tra và xác định là giả nên ông Đ đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn Y. Biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên ngày 16/01/2024, Phạm Văn Y đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Y còn khai nhận vào khoảng tháng 12/2023, bằng thủ đoạn tương tự, Y còn nói dối với chị Trần Tú T (sinh năm 1990, ngụ tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) sẽ xin giảm án cho anh Trần Vũ T (anh ruột chị T) để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng của chị T (chị T nhờ ông Đ đứng ra chuyển tiền cho Y).

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 184.000.000 đồng của vợ chồng ông Vũ Kim Đ và 27.000.000 đồng của chị Trần Tú T thì Phạm Văn Y đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

02 giấy chứng nhận số 6287 thu giữ tại nhà Phạm Văn Y; 01 giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 41801302864 tên Vũ Minh D (photo) do ông Vũ Kim Đ giao nộp.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xr, sim số 09.33.067.191

Tại Kết luận giám định số 675/KL-KTHS ngày 09/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Không đủ cơ sở kết luận giám định điểm chỉ vân tay trên mẫu tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với điểm chỉ vân tay trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) có phải do một người cùng in ra hay không.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xr, sim số 09.33.067.191 của Phạm Văn Y sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung công.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Kim Đ và bà Vũ Thị L yêu cầu Phạm Văn Y trả lại số tiền 184.000.000 đồng; chị Trần Tú T yêu cầu Y trả lại số tiền 27.000.000 đồng nhưng hiện nay Y chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số: 81/CT-VKS.TN ngày 26/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

**** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội:***

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuý bố bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn Y mức án 08 năm đến 09 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

**** Trình bày của bị cáo Phạm Văn Y tại phiên tòa:*** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin cam kết sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo có điều kiện làm ăn lo cho gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phạm Văn Y tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023, tại ấp D 2, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Văn Y đã có hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 184.000.000 đồng của vợ chồng ông Vũ Kim Đ, bà Vũ Thị L và 27.000.000 đồng của chị Trần Tú T. Tổng số tiền Phạm Văn Y chiếm đoạt là 211.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 81/CT-VKS.TN ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Văn Y về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt đủ điều kiện lao động để tạo ra vật chất nhưng vì lười lao động, tham lam nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo coi thường pháp luật, xem nhẹ tài sản của người khác do đó bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú thuộc các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần tương xứng với vai trò, các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo cải tạo tốt thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại ông Vũ Kim Đ, bà Vũ Thị L số tiền 184.000.000đ (một trăm tám mươi tư triệu đồng), chị Trần Tú T 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại. Tại phiên tòa bị hại ông Đ, bà L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 184.000.000đ

(một trăm tám mươi tư triệu đồng), chị T yêu cầu trả lại số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) và bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu trên của các bị hại nên cần ghi nhận. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho các bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xr, sim số 09.33.067.191 của Phạm Văn Y sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng có tên Facebook “Hoàng Ba” làm giả giấy chấp hành xong hình phạt tù cho Y và người phụ nữ do Phạm Văn Y thuê để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất không có căn cứ xác minh, xử lý.

- Việc làm giả giấy chấp hành xong hình phạt tù mà Y đã làm đã chụp hình ảnh gửi cho ông Vũ Kim Đ xem sau đó thu hồi lại 2 giấy này trên thực tế 02 tờ giấy Chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù chưa đem ra sử dụng và cũng không thu hồi được để giám định nên không truy tố Y thêm tội “...sử dụng giấy tờ giả của cơ quan tổ chức...” theo điều 341 Bộ luật hình sự.

[9] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 47, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. TuY bổ: Bị cáo Phạm Văn Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Y 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Văn Y phải hoàn trả cho ông Vũ Kim Đ, bà Vũ Thị L số tiền 184.000.000đ (một trăm tám mươi tư triệu đồng) và chị Trần Tú T số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xr, sim số 09.33.067.191 của Phạm Văn Y sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Y phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.550.000đ (mười triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND T Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Thành